

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Toan

2. Ông Lương Đình Hiền

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 15 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Đ, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc H, sinh năm 1982

HKTT: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; Vợ: Tạ Thị Anh V, sinh năm 1980; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2018 đến ngày 27/12/2018, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2018 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1952

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

+ Chị Đình Thị H, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. *“Vắng mặt”*

+Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

-Người làm chứng

+ Anh Lê Tất P, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

+Anh Tạ Tuấn Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực cầu P thuộc thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã N phát hiện, bắt quả tang Vũ Ngọc H đang tàng trữ tại túi áo khoác dưới bên trái H đang mặc 01 túi nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong kí hiệu M1), H khai là ma túy mua của người đàn ông tên L ở khu vực cổng chợ P, phường L, thành phố H và trong tất chân bên trái 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong kí hiệu M2), H khai là mua của Đinh Thị H, sinh năm 1975 ở đội 7, thôn K, phường L, TP H, tỉnh Hưng Yên. Số ma túy trên H khai là mua về để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý của H 01 thẻ căn cước công dân số 033082005302 mang tên Vũ Ngọc H; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, đã cũ; 01 điện thoại di động Atel, màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy hiệu Nouvo LX, BKS 90A1-033.39.

Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc H tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp chỗ ở của H nhưng không phát hiện, quản lý đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 91/PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 thu của Vũ Ngọc H có khối lượng là 0,428g là ma túy, loại Methamphetamine; chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2 thu của Vũ Ngọc H có khối lượng là 0,161g là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Vũ Ngọc H khai nhận: Bản thân H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 22/12/2018, H mượn xe máy hiệu Nouvo LX, BKS:90A1-033.38 của bố để là Vũ Ngọc S nói đi có việc. Sau đó, H một mình điều khiển xe máy đến nơi của Đinh Thị H với mục đích mua ma túy về để sử dụng. H gặp H ở nhà một mình và mua của H 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, H cất giấu gói heroine vừa mua vào tất chân trái của H rồi đi về nhà. Gói heroine H chưa sử dụng mà vẫn cất giấu trong tất chân trái. Khoảng 13 giờ 00 ngày 24/12/2018, H mượn xe máy của ông S nói là đi có việc, khi đi H sử dụng chiếc tất có giấu gói heroine. H đi đến khu vực cầu P, xã N thì gặp anh Phan Thanh T, H rủ anh Tân cùng đi mua ma túy đá về sử dụng, T đồng ý. H chờ T đi đến khu vực cổng chợ P thuộc phường L, thành phố H. Tại đây, H mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người đàn ông tên là L có đặc điểm khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, người gầy, da ngăm đen, tóc cắt cua, mặc áo phông xanh, quần sooc đen, đi xe máy điện hiệu Dream (không rõ biển kiểm soát). Sau đó H cất giấu gói ma túy đá vào túi áo khoác bên trái đang mặc của H rồi đèo T đi về. Khi đi đến khu vực cầu P thuộc thôn P, xã N, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, đối tượng T đã chạy thoát.

Đối với chiếc xe máy hiệu Nouvo LX, BKS 90A1-033.39 là của ông Vũ Ngọc S (bố đẻ của H). Bản thân ông S không biết H đi đâu, sử dụng vào việc gì, Cơ quan điều tra đã trả cho ông S phương tiện là chiếc xe máy nêu trên.

Đối với Đinh Thị H, H khai không quen biết H, không bán ma túy cho ai ngày 22/12/2018 nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Phạm Thanh T, T khai không đi cùng H mua ma túy vào ngày 24/12/2018 nên không có căn cứ xử lý T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện T, Vũ Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTL ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo H tại phiên tòa thừa nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực cầu P thuộc xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, H có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,589g ma túy gồm 0,428g Methamphetamin và 0,161g heroine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Do đó, VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân số 033082005302 mang tên Vũ Ngọc H, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, đã cũ, 01 điện thoại di động Atel màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo H nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù H với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định số 91/PC09 ngày 02 tháng 01 năm 2019, lời khai của người làm chứng anh Lê Tất P, anh Tạ Tuấn Đ...Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại khu vực cầu P thuộc xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Vũ Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,589g ma túy gồm 0,428g Methamphetamin và 0,161g heroine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo H biết rất rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung

trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy hiệu Nouvo LX, BKS 90A1-033.39, quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định là tài sản của ông Vũ Ngọc S. Bản thân ông S không biết H mượn xe đi đâu, sử dụng vào việc gì nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông S chiếc xe máy nêu trên là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 033082005302 mang tên Vũ Ngọc H; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, đã cũ; 01 điện thoại di động màu Atel, màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của H và không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho H.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với Đinh Thị H, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định H đã bán ma túy cho H. Đối với Phạm Thanh T, T khai không đi cùng H mua ma túy vào ngày 24/12/2018 nên không có căn cứ xác định T đồng phạm với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hai đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên L mà H khai là bán ma túy cho H vào ngày 24/12/2018, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

4. Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

-Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

-Trả lại bị cáo H 01 thẻ căn cước công dân số 033082005302 mang tên Vũ Ngọc H; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, đã cũ; 01 điện thoại di động màu Atel, màu đen đã qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 24/4/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS huyện T)

5.Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương

